

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN C
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HNGĐ-ST.
Ngày: 29-9-2021.
V/v: *Tranh chấp ly hôn và nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Đức Hưởng;
2. Ông Bùi Duy Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thái Thanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 285/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hoài T, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 5, Khu phố 1, thị trấn Chơn T1, huyện Chơn T1, tỉnh Bình Phước; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Lê Thúy A, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 10, ấp Hội P, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12-4-2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Hoài T trình bày:

Anh và chị Lê Thúy A chung sống với nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn vào ngày 09-3-2007 tại Ủy ban Nhân dân thị trấn Chơn T1, huyện Chơn T1, tỉnh Bình Phước, hôn nhân tự nguyện. Sau khi cưới, anh chị sinh sống tại Tổ 5, Khu phố 1, thị trấn Chơn T1, huyện Chơn T1, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình chung sống vợ, chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống nên thường

xuyên cựa cũi, gây gổ với nhau. Đến năm 2011, vợ chồng mâu thuẫn với nhau trầm trọng thì chị A dẫn 02 con về quê vợ tại Tổ 10, ấp Hội P, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh sinh sống và anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay tình cảm, hạnh phúc, vợ chồng không còn nên anh yêu cầu xin ly hôn với chị A.

Về con chung: Có 02 cháu tên Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 09-3-2004 và Nguyễn Hoài T3, sinh ngày 22-11-2006, hiện đang sống với chị A và bà ngoại. Tại biên bản lấy lời khai ngày 28-4-2021, anh đồng ý giao 02 cháu T2 và T3 cho chị A nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ và tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Lê Thúy A nhưng chị A vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần mà vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên đã từ bỏ quyền lợi của mình.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Hoài T đối với chị Lê Thúy A; về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 09-3-2004 và Nguyễn Hoài T3, sinh ngày 22-11-2006 cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, do chị A vắng mặt nên không đặt ra giải quyết yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Hoài T là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Lê Thúy A là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị A.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hoài T và chị Lê Thúy A chung sống vợ, chồng từ năm 2003 và đăng ký kết hôn ngày 09-3-2007 tại Ủy ban Nhân dân thị

trần Chơn T1, huyện Chơn T1, tỉnh Bình Phước là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, trong thời gian chung sống, giữa anh T và chị A phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ, chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cự cãi, gây gổ với nhau. Anh T và chị A đã sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Xét tình cảm vợ, chồng giữa anh T và chị A không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T đối với chị A, cho anh T được ly hôn với chị A.

[3] Về con chung: Có 02 cháu tên Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 09-3-2004 và Nguyễn Hoài T3, sinh ngày 22-11-2006, hiện đang sống với chị A và bà ngoại. Xét thấy, 02 cháu T2 và T3 đang sinh sống với chị A và bà ngoại, cũng đều có nguyện vọng được sinh sống với mẹ, các cháu đang đi học tại huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, đồng thời anh T đồng ý giao 02 cháu T2 và T3 cho chị A nuôi dưỡng là tự nguyện và phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ và tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị A nhưng chị A vẫn vắng mặt nên không đặt ra giải quyết yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nếu chị A có yêu cầu sẽ giải quyết trong vụ án khác.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Hoài T đối với chị Lê Thúy A. Anh Nguyễn Hoài T được ly hôn với chị Lê Thúy A.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 09-3-2004 và Nguyễn Hoài T3, sinh ngày 22-11-2006 **cho** chị Lê Thúy A **trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục**. Không đặt ra giải quyết yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Hoài T **có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở**.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Hoài T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Hoài T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án

phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001916, ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; anh Nguyễn Hoài T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân C;
- Chi cục THADS huyện Tân C;
- UBND thị trấn Chơn T1;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Đức Dũng